

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/DS-PT

Ngày 28-11-2017

*“V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên;

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Chiến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2017/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc *“Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”*;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS -ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Phương Đ; địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Thị Như L; địa chỉ: Tổ 1, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là bà Phan Thị Như L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm 15/2017/DS -ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Trần Phương Đ trình bày:

Vào ngày 13/5/2017 âm lịch (tức ngày 7/6/2017) chị Phan Thị Như L có mượn của anh số tiền 180.000.000 đồng. Khi mượn chị L có viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ cho anh hẹn 1 tháng đến ngày 13/6/2017 âm lịch (tức ngày 6/7/2017) sẽ trả nhưng đã quá hạn chị L vẫn không trả cho anh. Đây là khoản vay của một mình chị L chứ không có chồng chị L (anh X). Nay anh yêu cầu chị L trả cho anh số tiền 180.000.000 đồng. Anh không yêu cầu tính lãi xuất. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn chị Phan Thị Như L trình bày:

Vào ngày 13/5/2017 âm lịch chị có mượn của anh Trần Phương Đ số tiền 180.000.000 đồng. Hẹn một tháng sẽ trả nhưng vì chị gặp khó khăn về kinh tế nên nay vẫn chưa trả được cho anh Đ. Đây là số tiền chị vay một mình chứ không liên quan tới chồng của chị. Khi chị mượn chị có viết giấy mượn tiền cho anh Đ. Chị xin anh Đ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng chứ chị không có khả năng trả nhiều hơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị L xin được trả dần cho anh Đ số tiền trên mỗi năm 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 164; khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phương Đ.

Buộc chị Phan Thị Như L trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày 15-9-2017 phải trả cho anh Đ số tiền 120.000.000 đồng; trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày tuyên án (15-9-2017) phải trả cho anh Đ số tiền còn lại 60.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà chị L phải trả cho anh Đ là 180.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Như L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000 đồng.

Anh Trần Phương Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Phương Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.500.000 đồng theo biên L số 0000988 ngày 27-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 9-10-2017, bị đơn là chị Phan Thị Như L kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Tổng số tiền nợ mà chị L phải trả cho anh Đ là 180.000.000 đồng.

Chị L trả 180.000.000 đồng nêu trên cho anh Đ theo các thời hạn sau đây:

+Từ ngày 28-11-2017 đến ngày 28-12-2017 chị L trả cho anh Đ 60.000.000 đồng.

+Từ ngày 29-12-2017 đến ngày 28-3-2018 chị L trả cho anh Đ 60.000.000 đồng.

+Từ ngày 29-3-2018 đến 28-9-2018 chị L trả cho anh Đ 60.000.000 đồng.

-Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Phan Thị Như L phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 15-9-2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tổng số tiền nợ mà chị Phan Thị Như L phải trả cho anh Trần Phương Đ là 180.000.000 đồng.

Chị Phan Thị Như L trả 180.000.000 đồng nêu trên cho anh Trần Phương Đ theo các thời hạn sau đây:

-Từ ngày 28-11-2017 đến ngày 28-12-2017 chị Phan Thị Như L trả cho anh Trần Phương Đ 60.000.000 đồng.

-Từ ngày 29-12-2017 đến ngày 28-3-2018 chị Phan Thị Như L trả cho anh Trần Phương Đ 60.000.000 đồng.

-Từ ngày 29-3-2018 đến 28-9-2018 chị Phan Thị Như L trả cho anh Trần Phương Đ 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Như L tự nguyện chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc chị Phan Thị Như L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001051 ngày 9-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; chị Phan Thị Như L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia L;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Hiên